

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**  
**CỤC QUẢN LÝ NGOẠI HỐI**

**BẢN THUYẾT MINH**

**V/v xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý:**

- Kết luận số 18/KL-TW ngày 02/4/2026 của Ban chấp hành Trung ương Khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" đã đề ra nhiệm vụ: *"Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024 (ở Trung ương và địa phương) và phấn đấu tiếp tục cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều kiện kinh doanh không cần thiết.."*

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân yêu cầu: *"hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý TTHC, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo"*

- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng đã cắt giảm các điều kiện kinh doanh của hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và cắt giảm thời gian xử lý TTHC cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới từ 30 ngày xuống còn 15 ngày làm việc.

- Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã loại bỏ ngành nghề hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức không phải là tổ chức tín dụng ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

- Nghị quyết 66/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 giao các bộ, cơ quan ngang bộ *"d) Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo*

*trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh.” (Điểm d khoản 1 Điều 2).*

- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về việc quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, trong đó yêu cầu *thay thế các loại giấy tờ là thành phần hồ sơ TTHC bằng các thông tin tương ứng được khai thác từ các cơ sở dữ liệu* (Khoản 1 Điều 3).

- Công văn số 527/TTg-CĐS của Văn phòng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh bảo đảm thực chất, phù hợp thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản lý, trong đó có nội dung yêu cầu các Bộ, ngành rà soát, ban hành ngay theo thẩm quyền các văn bản sửa đổi, bổ sung bảo đảm thi hành đồng bộ với các Nghị quyết của Chính phủ trước ngày 10/6/2026, có văn bản báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Tư pháp trước ngày 12/6/2026.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Thực tiễn, hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức kinh tế (TCKT) bao gồm hai loại hoạt động:

(i) Hoạt động đại lý đổi ngoại tệ (trong đó có hoạt động đại lý đổi ngoại tệ và hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới);

(ii) Hoạt động nhận và chi, trả ngoại tệ (trong đó có hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ và hoạt động trực tiếp nhận chi, trả ngoại tệ).

Các TCKT đáp ứng các quy định về điều kiện sẽ được thực hiện các hoạt động trên sau khi được NHNN xem xét, cấp phép. Trên cơ sở rà soát, các văn bản quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối của TCKT bao gồm:

- Nghị định số 89/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế.

- Nghị định số 23/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế và Nghị định số 88/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước.

- Các Thông tư hướng dẫn của NHNN liên quan đến hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối của TCKT gồm: Thông tư 04/2023/TT-NHNN của NHNN quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới; Quyết định 21/2008/QĐ-TTg của NHNN ban hành quy chế đại lý đổi ngoại tệ (đã được sửa đổi, bổ sung); Thông tư 34/2015/TT-NHNN của NHNN hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ (đã được sửa đổi, bổ sung).

Sau khi các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ theo Nghị quyết 24/NQ-CP, hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối của TCKT là ngành nghề kinh doanh không có điều kiện, do đó, cần rà soát và sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với ngành nghề kinh doanh. Bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 527/TTg-CĐS về việc ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung bảo đảm thi hành đồng bộ với các Nghị quyết của Chính phủ trước ngày 10/6/2026, Cục QLNH đề xuất NHNN cần thiết ban hành ngay 01 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trên để sửa đổi các quy định liên quan đến TTHC.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

Dự thảo Thông tư xây dựng theo định hướng như sau:

- Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm các quy định về thành phần hồ sơ có nội dung liên quan đến điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ tại Nghị quyết 24/NQ-CP của các TTHC trong hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng.

- Bổ sung quyền và nghĩa vụ của các tổ chức tín dụng ủy quyền, tổ chức kinh tế để đảm bảo công tác quản lý giám sát của cơ quan quản lý (NHNN chi nhánh Khu vực) trong hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối của TCKT.

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC và thành phần hồ sơ được khai thác từ các cơ sở dữ liệu.

## **III. TÊN VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

### **1. Tên dự thảo Thông tư**

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng

### **2. Bố cục của dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư được xây dựng gồm 04 Chương, trong đó:

- Chương I: Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định 21/2008/QĐ-TTg.

- Chương II: Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 04/2023/TT-NHNN.

- Chương III: Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 07/2001/TT-NHNN.

- Chương IV: Điều khoản thi hành.

#### IV. THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ

TT	Quy định hiện tại	Dự thảo Thông tư	Lý do
	<b>Chương I. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 21/2008/QĐ-NHNN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM BAN HÀNH QUY CHẾ ĐẠI LÝ ĐỐI NGOẠI TỆ</b>		
1	<p><b>Điều 7. Hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đối ngoại tệ; đăng ký thay đổi đại lý đối ngoại tệ</b></p> <p>1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đối ngoại tệ bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đối ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này);</p> <p>b) Văn bản cam kết của tổ chức kinh tế kèm bản sao giấy tờ chứng minh (nếu có) về việc đặt đại lý đối ngoại tệ tại địa Điểm theo quy định của Chính phủ về Điều kiện đối với tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đại lý đối ngoại tệ; cam kết của tổ chức kinh tế về việc chỉ làm đại lý đối ngoại tệ cho một tổ chức tín dụng được phép;</p> <p>c) Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đối ngoại tệ tại nơi giao dịch;</p> <p>d) Quy trình nghiệp vụ đối ngoại tệ bao gồm các nội dung chính sau: có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đối ngoại tệ; việc ghi chép, xuất hóa đơn cho khách hàng, lưu giữ chứng từ, hóa đơn, sổ sách; chế độ hạch toán, kế toán; chế độ báo cáo;</p> <p>đ) Hợp đồng đại lý đối ngoại tệ ký với tổ chức tín dụng ủy quyền, bao gồm những nội dung chính sau:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính, số điện thoại cần liên hệ của các bên ký kết hợp đồng;</p>	<p><b>Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Quy chế đại lý đối ngoại tệ ban hành kèm theo Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN</b></p> <p><b>“Điều 7. Hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đối ngoại tệ; đăng ký thay đổi đại lý đối ngoại tệ</b></p> <p>1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đối ngoại tệ bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đối ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này);</p> <p><del>b) Văn bản cam kết của tổ chức kinh tế kèm bản sao giấy tờ chứng minh (nếu có) về việc đặt đại lý đối ngoại tệ tại địa Điểm theo quy định của Chính phủ về Điều kiện đối với tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đại lý đối ngoại tệ; cam kết của tổ chức kinh tế về việc chỉ làm đại lý đối ngoại tệ cho một tổ chức tín dụng được phép;</del></p> <p>b) Hợp đồng ủy quyền làm đại lý đối ngoại tệ do tổ chức tín dụng ủy quyền ký với tổ chức kinh tế, bao gồm tối thiểu những nội dung chính sau:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính, số điện thoại cần liên hệ của các bên ký kết hợp đồng;</p> <p>(ii) Tên, địa chỉ các đại lý đối ngoại tệ;</p> <p>(iii) Quy định đại lý đối ngoại tệ chỉ được mua ngoại tệ bằng tiền mặt (trừ các đại lý đặt ở khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế) và bán lại số ngoại tệ tiền mặt đổi được (ngoài số ngoại tệ tồn quỹ được để lại) cho tổ chức tín dụng ủy quyền;</p> <p>(iv) Quy định về nguyên tắc xác định tỷ giá mua, bán (đối với đại lý đặt ở các khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế) đối với</p>	<p>Cắt giảm, sửa đổi các thành phần hồ sơ là liên quan đến điều kiện đặt đại lý đối ngoại tệ của tổ chức kinh tế</p> <p><b>Lý do:</b> Nghị quyết 24/NQ-CP đã bãi bỏ điều kiện này.</p>

<p>(ii) Tên, địa chỉ các đại lý đổi ngoại tệ;</p> <p>(iii) Quy định đại lý đổi ngoại tệ chỉ được mua ngoại tệ bằng tiền mặt (trừ các đại lý đặt ở khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế) và bán lại số ngoại tệ tiền mặt đổi được (ngoài số ngoại tệ tồn quỹ được để lại) cho tổ chức tín dụng ủy quyền;</p> <p>(iv) Quy định về nguyên tắc xác định tỷ giá mua, bán (đối với đại lý đặt ở các khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế) đối với khách hàng và tỷ giá bán lại ngoại tệ tiền mặt cho tổ chức tín dụng ủy quyền phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối; quy định các loại phí hoa hồng đại lý (nếu có);</p> <p>(v) Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng, trong đó quy định rõ đại lý đổi ngoại tệ phải thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ đổi ngoại tệ; quy định định kỳ tổ chức tín dụng ủy quyền phải kiểm tra hoạt động của các đại lý để đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng và các quy định của pháp luật;</p> <p>(vi) Thỏa thuận về mức tồn quỹ được để lại và thời hạn phải bán số ngoại tệ tiền mặt mua được cho tổ chức tín dụng ủy quyền.</p> <p>2. Hồ sơ đăng ký thay đổi đại lý đổi ngoại tệ bao gồm:</p> <p>a) Đơn đăng ký thay đổi đại lý đổi ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Quy chế này);</p> <p>b) Các giấy tờ cần thiết có liên quan đến việc thay đổi quy định tại khoản 1 Điều 6a Quy chế này;</p> <p>c) Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi ngoại tệ tại nơi giao dịch và văn bản cam kết của tổ chức kinh tế kèm bản sao giấy tờ chứng minh (nếu có) việc đáp ứng điều kiện về địa điểm đặt đại lý đổi ngoại tệ của tổ chức kinh tế (đối với trường hợp tăng số lượng đại lý đổi ngoại tệ).</p>	<p>khách hàng và tỷ giá bán lại ngoại tệ tiền mặt cho tổ chức tín dụng ủy quyền phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối; quy định các loại phí hoa hồng đại lý (nếu có);</p> <p>(v) Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng, trong đó quy định rõ đại lý đổi ngoại tệ phải thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ đổi ngoại tệ; quy định định kỳ tổ chức tín dụng ủy quyền phải kiểm tra hoạt động của các đại lý để đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng và các quy định của pháp luật;</p> <p>(vi) Thỏa thuận về mức tồn quỹ được để lại và thời hạn phải bán số ngoại tệ tiền mặt mua được cho tổ chức tín dụng ủy quyền.</p> <p>c) Quy trình nghiệp vụ đổi ngoại tệ bao gồm các nội dung chính sau: có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đổi ngoại tệ; việc ghi chép, xuất hóa đơn cho khách hàng, lưu giữ chứng từ, hóa đơn, sổ sách; chế độ hạch toán, kế toán; chế độ báo cáo;</p> <p>d) Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi ngoại tệ tại nơi giao dịch;</p> <p>2. Hồ sơ đăng ký thay đổi đại lý đổi ngoại tệ bao gồm:</p> <p>a) Đơn đăng ký thay đổi đại lý đổi ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Quy chế này);</p> <p>b) Các giấy tờ cần thiết có liên quan đến việc thay đổi quy định tại khoản 1 Điều 6a Quy chế này;</p> <p>c) Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi ngoại tệ tại nơi giao dịch và văn bản cam kết của tổ chức kinh tế kèm bản sao giấy tờ chứng minh (nếu có) việc đáp ứng điều kiện về địa điểm đặt đại lý đổi ngoại tệ của tổ chức kinh tế (đối với trường hợp tăng số lượng đại lý đổi ngoại tệ).”</p>	
--	---	--

<p>2</p>	<p><b>Điều 10. Trách nhiệm của Đại lý đổi ngoại tệ.</b></p> <p>1. Niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua ngoại tệ tiền mặt với đồng Việt Nam tại địa điểm đặt Đại lý đổi ngoại tệ và thực hiện mua ngoại tệ với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo. Riêng Đại lý đổi ngoại tệ đặt tại khu cách ly cửa khẩu quốc tế niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua, bán ngoại tệ tiền mặt với đồng Việt Nam và thực hiện mua, bán ngoại tệ với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo.</p> <p>2. Tỷ giá mua, bán ngoại tệ giữa tổ chức tín dụng và Đại lý được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng Đại lý giữa Tổ chức tín dụng ủy nhiệm với tổ chức làm Đại lý đổi ngoại tệ, phù hợp với các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.</p> <p>3. Thực hiện chế độ ghi chép hóa đơn mua, bán ngoại tệ, cập nhật số liệu và sổ sách kế toán theo hướng dẫn của Tổ chức tín dụng ủy nhiệm, phù hợp với chế độ hạch toán, kế toán hiện hành. Đại lý đổi ngoại tệ cho Tổ chức tín dụng ủy nhiệm nào thì sử dụng hóa đơn của Tổ chức tín dụng ủy nhiệm đó. Khi thực hiện đổi ngoại tệ, Đại lý đổi ngoại tệ phải giao một liên hóa đơn cho khách hàng.</p> <p>4. Đại lý đổi ngoại tệ phải chấp hành đúng các quy định trong hợp đồng Đại lý đổi ngoại tệ và các quy định tại Quy chế này.</p> <p>5. Trong quá trình hoạt động, khi Đại lý đổi ngoại tệ phát hiện trường hợp khách hàng sử dụng các loại ngoại tệ giả, ngoại tệ không còn giá trị lưu hành làm phương tiện mua bán, Đại lý đổi ngoại tệ có trách nhiệm lập biên bản, tạm giữ số ngoại tệ này và thông báo cho cơ quan có trách nhiệm để tiến hành điều tra, xử lý</p>	<p><b>Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Quy chế đại lý đổi ngoại tệ ban hành kèm theo Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN</b></p> <p><b>“Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của đại lý đổi ngoại tệ</b></p> <p>1. Niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua ngoại tệ tiền mặt với đồng Việt Nam tại địa điểm đặt đại lý đổi ngoại tệ và thực hiện mua ngoại tệ với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo. Riêng đại lý đổi ngoại tệ đặt tại khu cách ly cửa khẩu quốc tế niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua, bán ngoại tệ tiền mặt với đồng Việt Nam và thực hiện mua, bán ngoại tệ với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo.</p> <p>2. Tỷ giá mua, bán ngoại tệ giữa tổ chức tín dụng và đại lý được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng đại lý giữa tổ chức tín dụng ủy quyền với tổ chức làm đại lý đổi ngoại tệ, phù hợp với các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.</p> <p>3. Thực hiện chế độ ghi chép hóa đơn mua, bán ngoại tệ, cập nhật số liệu và sổ sách kế toán theo hướng dẫn của tổ chức tín dụng ủy quyền, phù hợp với chế độ hạch toán, kế toán hiện hành. đại lý đổi ngoại tệ cho tổ chức tín dụng ủy quyền nào thì sử dụng hóa đơn của tổ chức tín dụng ủy quyền đó. Khi thực hiện đổi ngoại tệ, đại lý đổi ngoại tệ phải giao một liên hóa đơn cho khách hàng.</p> <p>4. Đại lý đổi ngoại tệ <b><i>phải đáp ứng các tiêu chí do tổ chức tín dụng ủy quyền quy định về đối tượng được ủy quyền</i></b>, chấp hành đúng các quy định trong hợp đồng đại lý đổi ngoại tệ và các quy định tại Quy chế này.</p> <p>5. Trong quá trình hoạt động, khi đại lý đổi ngoại tệ phát hiện trường hợp khách hàng sử dụng các loại ngoại tệ giả, ngoại tệ không còn giá trị lưu hành làm phương tiện mua bán, đại lý đổi ngoại tệ có trách nhiệm lập biên bản, tạm giữ số ngoại tệ này và thông báo cho cơ quan có trách nhiệm để tiến hành điều tra, xử lý.</p> <p><b>6. Một tổ chức kinh tế chỉ được làm đại lý đổi ngoại tệ cho</b></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 10, Điều 11 về quyền và nghĩa vụ của đại lý đổi ngoại tệ và TCTD ủy quyền.</p> <p>Theo đó, TCTD có quyền: (i) Quy định và áp dụng các tiêu chí để lựa chọn đối tượng để ủy quyền làm đại lý đổi ngoại tệ, trong đó có tiêu chí về việc đặt đại lý đổi ngoại tệ tại những nơi có nhiều khách du lịch nước ngoài (bao gồm: Khách sạn; Cửa khẩu quốc tế; Khu vui chơi giải trí có thưởng dành cho người nước ngoài được cấp phép theo quy định pháp luật; Văn phòng bán vé của các hãng hàng không, hàng hải, du lịch của nước ngoài và văn phòng bán vé quốc tế của các hãng hàng không Việt Nam; Khu du lịch, khu phố đi bộ, trung tâm thương mại, siêu thị); (ii) Lựa chọn đối tượng để hợp tác, ký kết hợp đồng đại lý đổi ngoại tệ.</p> <p>Các đại lý đổi ngoại tệ có trách nhiệm đáp ứng các tiêu chí do TCTD ủy quyền quy định và chấp hành đúng các quy định trong hợp đồng đại lý đổi ngoại tệ, đồng thời, 1 TCKT chỉ được làm đại lý đổi ngoại tệ cho 1 TCTD được phép</p> <p><b>Lý do:</b> Sửa đổi quy định trên để</p>
----------	---	--	--

		<i>một tổ chức tín dụng được phép.”.</i>	
3	<p><b>Điều 11. Trách nhiệm của Tổ chức tín dụng ủy quyền</b></p> <p>1. Tổ chức tín dụng được phép căn cứ vào nhu cầu mở rộng mạng lưới đối ngoại tệ và việc đáp ứng đủ điều kiện làm Đại lý đối ngoại tệ của tổ chức để xem xét ký hợp đồng Đại lý đối ngoại tệ.</p> <p>2. Tổ chức các lớp ngắn ngày để đào tạo, tập huấn kỹ năng nhận biết ngoại tệ thật giả và cách thức ghi hóa đơn, ghi chép sổ sách và cấp Giấy xác nhận cho nhân viên của Đại lý đối ngoại tệ.</p> <p>3. Cung cấp phần mềm cho các Đại lý để quản lý và theo dõi hoạt động đối ngoại tệ tùy theo điều kiện cụ thể của Tổ chức tín dụng và tổ chức làm Đại lý đối ngoại tệ.</p> <p>4. Kiểm tra, kiểm soát định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động đối ngoại tệ của Đại lý do mình ủy nhiệm. Nếu phát hiện Đại lý đối ngoại tệ vi phạm các quy định tại Hợp đồng đại lý và các quy định tại Quy chế này thì Tổ chức tín dụng tùy theo tính chất và mức độ vi phạm để có biện pháp xử lý thích hợp.</p> <p>5. Trong trường hợp phải thanh lý hợp đồng Đại lý đối ngoại tệ, trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thanh lý hợp đồng, Tổ chức tín dụng phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trên địa bàn biết để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đối ngoại tệ đã cấp và chấm dứt hoạt động đối ngoại tệ của Đại lý.</p>	<p><b>Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Quy chế đại lý đối ngoại tệ ban hành kèm theo Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN</b></p> <p><b>“Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng ủy quyền</b></p> <p><b>1. Lựa chọn đối tượng để hợp tác, ký kết hợp đồng đại lý đối ngoại tệ.</b></p> <p><b>2. Quy định và áp dụng các tiêu chí để lựa chọn đối tượng để ủy quyền làm đại lý đối ngoại tệ, trong đó có tiêu chí về việc đặt đại lý đối ngoại tệ tại những nơi có nhiều khách du lịch nước ngoài (bao gồm: Khách sạn; Cửa khẩu quốc tế; Khu vui chơi giải trí có thưởng dành cho người nước ngoài được cấp phép theo quy định pháp luật; Văn phòng bán vé của các hãng hàng không, hàng hải, du lịch của nước ngoài và văn phòng bán vé quốc tế của các hãng hàng không Việt Nam; Khu du lịch, khu phố đi bộ, trung tâm thương mại, siêu thị).</b></p> <p>3. Tổ chức các lớp ngắn ngày để đào tạo, tập huấn kỹ năng nhận biết ngoại tệ thật giả và cách thức ghi hóa đơn, ghi chép sổ sách và cấp Giấy xác nhận cho nhân viên của đại lý đối ngoại tệ.</p> <p>4. Cung cấp phần mềm cho các đại lý để quản lý và theo dõi hoạt động đối ngoại tệ tùy theo điều kiện cụ thể của tổ chức tín dụng và tổ chức làm đại lý đối ngoại tệ.</p> <p>5. Kiểm tra, kiểm soát định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động đối ngoại tệ của Đại lý do mình ủy quyền. Nếu phát hiện đại lý đối ngoại tệ vi phạm các quy định tại Hợp đồng đại lý và các quy định tại Quy chế này thì tổ chức tín dụng tùy theo tính chất và mức độ vi phạm để có biện pháp xử lý thích hợp.</p> <p>6. Trong trường hợp phải thanh lý hợp đồng đại lý đối ngoại tệ, trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thanh lý hợp đồng, tổ chức tín dụng phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực biết để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ, Giấy chứng nhận điều chỉnh đại lý đối ngoại tệ (nếu có) đã cấp và chấm dứt hoạt động đối</p>	<p>tăng cường quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan trong hoạt động đại lý đối ngoại tệ. Đảm bảo việc đặt đại lý đối ngoại tệ tại những nơi cần thiết, phục vụ nhu cầu đối ngoại tệ khách du lịch nước ngoài, hạn chế việc lợi dụng đặt đại lý đối ngoại tệ để thực hiện các hoạt động mua bán ngoại tệ trái phép, gây ảnh hưởng đến thị trường ngoại hối.</p>

		ngoại tệ của đại lý.”.	
<b>Chương II. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ 04/2023/TT-NHNN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẠI LÝ ĐỔI TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI</b>			
<b>4</b>	<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b> 1. Tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.	<b>Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2</b> “1. Tổ chức kinh tế có trụ sở chính tại tỉnh có khu vực biên giới đất liền.”	Sửa đổi đối tượng áp dụng là Tổ chức kinh tế có trụ sở chính tại tỉnh có khu vực biên giới để đảm bảo quản lý, giám sát các đối tượng thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.
<b>5</b>		<b>Điều 5. Bổ sung Điều 2a vào sau Điều 2</b> <b>“Điều 2a. Giải thích từ ngữ</b> Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Tổ chức tín dụng ủy quyền là tổ chức tín dụng được phép ủy quyền cho tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới. Tổ chức tín dụng ủy quyền phải có trụ sở chính và/hoặc chi nhánh tại tỉnh có khu vực biên giới đất liền trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế đặt đại lý đổi tiền. 2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực tại các tỉnh có khu vực biên giới đất liền chung với Trung Quốc, Lào, Campuchia. 3. Tiền của nước có chung biên giới là Nhân dân tệ Trung Quốc (CNY), Kíp Lào (LAK), Riel Campuchia (KHR). Tiền của nước nào chỉ được đổi tại khu vực biên giới đất liền hoặc khu kinh tế cửa khẩu tiếp giáp với nước đó. 4. Khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu được xác định theo quy định của pháp luật có liên quan.”	Kế thừa toàn bộ quy định tại Nghị định 23/2023/NĐ-CP
<b>6</b>	<b>Điều 6b Nghị định 23/2023/NĐ-CP</b> <b>Điều 6b. Nguyên tắc lập hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận</b>	<b>Điều 6. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3</b> <b>“Điều 3a. Nguyên tắc lập, gửi, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận</b>	Sửa đổi, bổ sung nguyên tắc lập, gửi, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận

	<p>1. Đối với thành phần hồ sơ là bản sao, tổ chức kinh tế được lựa chọn nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức kinh tế đó về tính chính xác của bản sao so với bản chính. Trường hợp tổ chức kinh tế nộp hồ sơ là bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu hồ sơ phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.</p> <p>2. Các thành phần hồ sơ là đơn đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận, báo cáo, hợp đồng đại lý đối tiền của nước có chung biên giới với tổ chức tín dụng ủy quyền phải do người đại diện hợp pháp của tổ chức kinh tế ký.”</p>	<p><b>đăng ký đại lý đối tiền của nước có chung biên giới</b></p> <p>1. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối tiền của nước có chung biên giới (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.</p> <p>2. Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ là 03 ngày làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Ngân hàng Nhà nước tiếp nhận hồ sơ theo phương thức trực tuyến hoặc kể từ khi Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới tiếp nhận hồ sơ theo phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>3. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>Trường hợp thủ tục hành chính chưa được cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố, có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc nộp hồ sơ, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới.</p> <p>4. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là văn bản điện tử, bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF).</p> <p>5. Các tài liệu trong hồ sơ giấy thực hiện như sau:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đại lý đối tiền của nước có chung biên giới phải là bản gốc hoặc bản chính;</p> <p>b) Hợp đồng, thỏa thuận, văn bản do tổ chức ký kết hoặc ban hành là bản gốc, bản chính, bản sao có chứng thực, bản sao có</p>	<p>đăng ký đại lý đối tiền của nước có chung biên giới để đồng bộ với nguyên tắc tại các Thông tư của NHNN hướng dẫn thực hiện TTHC (Thông tư 39/2025/TT-NHNN, Thông tư 75/2025/TT-NHNN...)</p>
--	--	--	---

		<p>xác nhận của tổ chức về việc sao từ bản chính;</p> <p>c) Các tài liệu khác trong thành phần hồ sơ là bản gốc, bản chính, bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực.</p> <p>6. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp hồ sơ gốc bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định về chứng thực của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp hợp đồng, thỏa thuận, văn bản do tổ chức ký kết hoặc ban hành thì tổ chức được tự dịch và xác nhận, chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch.</p> <p>7. Tổ chức chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin nêu tại hồ sơ đề nghị”</p>	
7	<p><b>Điều 6c Nghị định 23/2023/NĐ-CP</b></p> <p><b>“Điều 6c. Các trường hợp cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận</b></p> <p>1. Tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do các nguyên nhân khách quan khác;</p> <p>b) Tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại (chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp) theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục tổ chức lại, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới.</p> <p>2. Tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận đối với các trường hợp thay đổi sau:</p> <p>a) Thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức kinh tế;</p> <p>b) Thay đổi địa điểm đặt đại lý đổi tiền của nước có</p>	<p><b>Điều 7. Bổ sung Điều 3b vào sau điều 3a</b></p> <p><b>“Điều 3b. Các trường hợp cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận</b></p> <p>1. Tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do các nguyên nhân khách quan khác;</p> <p>b) Tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại (chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp) theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục tổ chức lại, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới.</p> <p>2. Tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận đối với các trường hợp thay đổi sau:</p> <p>a) Thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức kinh tế;</p> <p>b) Thay đổi địa điểm đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên</p>	<p>Kế thừa toàn bộ quy định tại Nghị định 23/2023/NĐ-CP</p>

	<p>chung biên giới;</p> <p>c) Tăng số lượng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;</p> <p>d) Tăng mức tồn quỹ tiền của nước có chung biên giới.</p> <p>Đối với trường hợp quy định tại điểm a, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục thay đổi tên, địa chỉ, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới.</p> <p>3. Tổ chức kinh tế vẫn được thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới trong thời gian làm thủ tục đề nghị cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận.</p> <p>4. Trường hợp thay đổi tên của tổ chức tín dụng ủy quyền, giảm số lượng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tổ chức kinh tế thực hiện thông báo cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thay đổi.”</p>	<p>giới;</p> <p>c) Tăng số lượng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;</p> <p>d) Tăng mức tồn quỹ tiền của nước có chung biên giới.</p> <p>Đối với trường hợp quy định tại điểm a, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục thay đổi tên, địa chỉ, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới.</p> <p>3. Tổ chức kinh tế vẫn được thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới trong thời gian làm thủ tục đề nghị cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận.</p> <p>4. Trường hợp thay đổi tên của tổ chức tín dụng ủy quyền, giảm số lượng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tổ chức kinh tế thực hiện thông báo cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thay đổi.</p>	
8	<p><b>Điều 6d Nghị định 23/2023/NĐ-CP</b></p> <p><b>“Điều 6d. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận</b></p> <p>1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);</p> <p>b) Bản sao giấy tờ chứng minh về việc đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại địa điểm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6a Nghị định này;</p> <p>c) Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại nơi giao dịch;</p> <p>d) Quy trình nghiệp vụ đổi tiền của nước có chung biên</p>	<p><b>Điều 8. Bổ sung Điều 3c vào sau điều 3b</b></p> <p><b>“Điều 3c. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận</b></p> <p>1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này);</p> <p><del>b) Bản sao giấy tờ chứng minh về việc đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại địa điểm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6a Nghị định này;</del></p> <p>b) Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại nơi giao dịch;</p> <p>c) Quy trình nghiệp vụ đổi tiền của nước có chung biên giới bao</p>	<p>Cắt giảm, sửa đổi các thành phần hồ sơ liên quan đến điều kiện thực hiện hoạt động đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới của tổ chức kinh tế.</p> <p><b>Lý do:</b> Nghị quyết 24/NQ-CP đã bãi bỏ điều kiện này.</p>

<p>giới bao gồm các nội dung chính sau: có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đổi tiền của nước có chung biên giới; việc ghi chép, xuất hóa đơn cho khách hàng, lưu giữ chứng từ, hóa đơn, sổ sách; chế độ hạch toán, kế toán; chế độ báo cáo; biện pháp xử lý khi phát hiện tiền giả, tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông;</p> <p>đ) Bản sao hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ký với tổ chức tín dụng ủy quyền, bao gồm các nội dung chính sau:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính, số điện thoại liên hệ của các bên ký kết hợp đồng;</p> <p>(ii) Tên, địa chỉ các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;</p> <p>(iii) Quy định đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới chỉ được mua tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt (trừ các đại lý đặt ở khu vực chờ xuất cảnh tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính) và bán lại số tiền mặt mua được (ngoài số tiền mặt tồn quỹ được để lại) cho tổ chức tín dụng ủy quyền;</p> <p>(iv) Quy định về nguyên tắc xác định tỷ giá mua, bán (quy định về xác định tỷ giá bán chỉ áp dụng cho đại lý đặt ở khu vực chờ xuất cảnh tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính) đối với khách hàng và tỷ giá bán lại tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt cho tổ chức tín dụng ủy quyền phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối; quy định các loại phí hoa hồng đại lý (nếu có);</p> <p>(v) Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng, trong đó quy định rõ đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ đổi tiền của nước có chung biên giới; quy định định kỳ tổ chức tín dụng ủy quyền phải kiểm tra hoạt động của các đại lý để đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng và quy định của pháp luật; quy định về xử lý vi phạm trong</p>	<p>gồm các nội dung chính sau: có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đổi tiền của nước có chung biên giới; việc ghi chép, xuất hóa đơn cho khách hàng, lưu giữ chứng từ, hóa đơn, sổ sách; chế độ hạch toán, kế toán; chế độ báo cáo; biện pháp xử lý khi phát hiện tiền giả, tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông;</p> <p>d) Bản sao hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ký với tổ chức tín dụng ủy quyền, bao gồm các nội dung chính sau:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính/chi nhánh, số điện thoại liên hệ của các bên ký kết hợp đồng;</p> <p>(ii) Tên, địa chỉ các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới</p> <p>(iii) Quy định đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới chỉ được mua tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt (trừ các đại lý đặt ở khu vực chờ xuất cảnh tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính) và bán lại số tiền mặt mua được (ngoài số tiền mặt tồn quỹ được để lại) cho tổ chức tín dụng ủy quyền;</p> <p>(iv) Quy định về nguyên tắc xác định tỷ giá mua, bán (quy định về xác định tỷ giá bán chỉ áp dụng cho đại lý đặt ở khu vực chờ xuất cảnh tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính) đối với khách hàng và tỷ giá bán lại tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt cho tổ chức tín dụng ủy quyền phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối; quy định các loại phí hoa hồng đại lý (nếu có);</p> <p>(v) Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng, trong đó quy định rõ đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ đổi tiền của nước có chung biên giới; quy định định kỳ tổ chức tín dụng ủy quyền phải kiểm tra hoạt động của các đại lý để đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng và quy định của pháp luật; quy định về xử lý vi phạm trong trường hợp đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới vi phạm hợp đồng và quy định pháp luật về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;</p> <p>(vi) Thỏa thuận về mức tồn quỹ được để lại và thời hạn phải</p>	
---	--	--

<p>trường hợp đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới vi phạm hợp đồng và quy định pháp luật về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;</p> <p>(vi) Thỏa thuận về mức tồn quỹ được để lại và thời hạn phải bán số tiền mặt của nước có chung biên giới mua được cho tổ chức tín dụng ủy quyền.</p> <p>2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận, trong đó trình bày cụ thể lý do đề nghị cấp lại (theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);</p> <p>b) Bản sao hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ký với tổ chức tín dụng ủy quyền (đối với trường hợp tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại).</p> <p>3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận, trong đó trình bày cụ thể lý do đề nghị điều chỉnh (theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);</p> <p>b) Bản sao các giấy tờ cần thiết có liên quan đến việc điều chỉnh quy định tại khoản 2 Điều 6c Nghị định này;</p> <p>c) Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại nơi giao dịch và bản sao giấy tờ chứng minh về việc đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại địa điểm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6a Nghị định này (đối với trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 6c Nghị định này).</p> <p>4. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận (theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);</p>	<p>bán số tiền mặt của nước có chung biên giới mua được cho tổ chức tín dụng ủy quyền.</p> <p>2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận, trong đó trình bày cụ thể lý do đề nghị cấp lại (theo Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này);</p> <p>b) Bản sao hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ký với tổ chức tín dụng ủy quyền (đối với trường hợp tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại).</p> <p>3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận, trong đó trình bày cụ thể lý do đề nghị điều chỉnh (theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này);</p> <p>b) Bản sao các giấy tờ cần thiết có liên quan đến việc điều chỉnh quy định tại khoản 2 Điều 3b Thông tư này;</p> <p>c) Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại nơi giao dịch và bản sao giấy tờ chứng minh về việc đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại địa điểm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6a Nghị định này (đối với trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 6c Nghị định này).</p> <p>4. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận (theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này);</p> <p>b) Bản sao hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ký với tổ chức tín dụng ủy quyền còn hiệu lực;</p> <p>c) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới theo Giấy chứng nhận được cấp, <del>trong đó có nội dung đảm bảo đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6a Nghị định này.</del></p>	
--	---	--

	<p>b) Bản sao hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ký với tổ chức tín dụng ủy quyền còn hiệu lực;</p> <p>c) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới theo Giấy chứng nhận được cấp, trong đó có nội dung đảm bảo đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6a Nghị định này.”</p>		
<p><b>9</b></p>	<p><b>Điều 6d Nghị định 23/2023/NĐ-CP</b></p> <p><b>“Điều 6d. Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận</b></p> <p>1. Tổ chức kinh tế có nhu cầu cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận thì tổ chức kinh tế hoặc chi nhánh được ủy quyền của tổ chức kinh tế gửi 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới:</p> <p>a) Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới có văn bản yêu cầu tổ chức kinh tế bổ sung hồ sơ;</p> <p>(ii) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới xem xét cấp Giấy chứng nhận (theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) cho tổ chức kinh tế. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới có văn bản thông báo rõ lý do;</p> <p>b) Trình tự, thủ tục cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận:</p>	<p><b>Điều 9. Bổ sung Điều 3d vào sau Điều 3c</b></p> <p><b>“Điều 3d. Trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận</b></p> <p>1. Tổ chức kinh tế có nhu cầu đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận lập 01 bộ hồ sơ theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 3a Thông tư này.</p> <p><b><i>Đối với trường hợp tổ chức kinh tế đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận, tổ chức kinh tế phải nộp hồ sơ trong thời hạn tối thiểu 30 ngày trước ngày Giấy chứng nhận hết hạn.</i></b></p> <p>2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới có văn bản yêu cầu tổ chức kinh tế bổ sung hồ sơ;</p> <p>Trong thời hạn <b><i>15 ngày làm việc</i></b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới xem xét cấp/cấp lại Giấy chứng nhận (theo Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này) hoặc Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn (theo Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này) cho tổ chức kinh tế. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới có văn bản thông báo rõ lý do;</p> <p>3. Giấy chứng nhận chỉ cấp cho tổ chức kinh tế, không cấp cho chi nhánh của tổ chức kinh tế.</p> <p>4. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận phù hợp với thời hạn hiệu lực của hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đã ký kết giữa tổ chức kinh tế và tổ chức tín dụng ủy quyền</p>	<p>- Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới từ 30 ngày xuống 15 ngày làm việc</p> <p>- Bổ sung quy định đối với trường hợp TCKT đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận, TCKT phải nộp hồ sơ trong thời hạn tối thiểu 30 ngày trước ngày Giấy chứng nhận hết hạn để đảm bảo thời hạn xử lý TTHC cho NHNN chi nhánh Khu vực và đảm bảo thời hạn GCN được nối tiếp.</p>

	<p>(i) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới có văn bản yêu cầu tổ chức kinh tế bổ sung hồ sơ;</p> <p>(ii) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới xem xét cấp lại Giấy chứng nhận (theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này), Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn (theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) cho tổ chức kinh tế. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới có văn bản thông báo rõ lý do;</p> <p>c) Giấy chứng nhận chỉ cấp cho tổ chức kinh tế, không cấp cho chi nhánh của tổ chức kinh tế.</p> <p>3. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận gia hạn:</p> <p>Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận gia hạn phù hợp với thời hạn hiệu lực của hợp đồng đại lý đối tiền của nước có chung biên giới đã ký kết giữa tổ chức kinh tế và tổ chức tín dụng ủy quyền nhưng tối đa không quá 05 năm kể từ ngày cấp.”</p>	nhưng tối đa không quá 05 năm kể từ ngày cấp.	
10	<p><b>Điều 6e Nghị định 23/2023/NĐ-CP</b></p> <p><b>“Điều 6e. Thu hồi Giấy chứng nhận</b></p> <p>1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổ chức kinh tế không hoạt động đại lý đối tiền của nước có chung biên giới sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận;</p> <p>b) Tổ chức kinh tế ngừng hoạt động hoặc không phát sinh doanh số đối tiền của nước có chung biên giới trong</p>	<p><b>Điều 10. Bổ sung Điều 3e vào sau Điều 3d</b></p> <p><b>“Điều 3e. Thu hồi Giấy chứng nhận</b></p> <p>1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổ chức kinh tế không hoạt động đại lý đối tiền của nước có chung biên giới sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận;</p> <p>b) Tổ chức kinh tế ngừng hoạt động hoặc không phát sinh doanh số đối tiền của nước có chung biên giới trong 12 tháng</p>	Kế thừa toàn bộ quy định tại Nghị định 23/2023/NĐ-CP

	<p>12 tháng liên tục;</p> <p>c) Tổ chức kinh tế có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới đề nghị chấm dứt hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;</p> <p>d) Các trường hợp thu hồi theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục thu hồi:</p> <p>a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn (theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);</p> <p>b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quyết định thu hồi có hiệu lực, tổ chức kinh tế có trách nhiệm chấm dứt hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn (nếu có) cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn.”</p>	<p>liên tục;</p> <p>c) Tổ chức kinh tế có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới đề nghị chấm dứt hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;</p> <p>d) Các trường hợp thu hồi theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục thu hồi:</p> <p>a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn (theo Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này);</p> <p>b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quyết định thu hồi có hiệu lực, tổ chức kinh tế có trách nhiệm chấm dứt hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn (nếu có) cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn.”</p>	
11	<p><b>Điều 6g Nghị định 23/2023/NĐ-CP</b></p> <p><b>“Điều 6g. Các trường hợp tự động hết hiệu lực</b></p> <p>Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn tự động hết hiệu lực trong các trường hợp sau:</p> <p>1. Tổ chức tín dụng ủy quyền, tổ chức kinh tế bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Tổ chức tín dụng ủy quyền, tổ chức kinh tế bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Tổ chức tín dụng ủy quyền chấm dứt hợp đồng đại lý</p>	<p><b>Điều 11. Bổ sung Điều 3g vào sau Điều 3e</b></p> <p><b>“Điều 3g. Các trường hợp tự động hết hiệu lực</b></p> <p>Giấy chứng nhận tự động hết hiệu lực trong các trường hợp sau:</p> <p>1. Tổ chức tín dụng ủy quyền, tổ chức kinh tế bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Tổ chức tín dụng ủy quyền, tổ chức kinh tế bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Tổ chức tín dụng ủy quyền chấm dứt hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới với tổ chức kinh tế.”</p>	<p>Kế thừa toàn bộ quy định tại Nghị định 23/2023/NĐ-CP</p>

	đôi tiền của nước có chung biên giới với tổ chức kinh tế.”		
12	<p><b>Điều 6. Trách nhiệm của đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới</b></p> <p>1. Niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt với đồng Việt Nam tại địa điểm đặt đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới và thực hiện mua tiền của nước có chung biên giới với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo. Riêng đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới đặt tại khu vực chờ xuất cảnh ở cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua, bán tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt với đồng Việt Nam và thực hiện mua, bán tiền của nước có chung biên giới với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo.</p> <p>2. Tỷ giá mua, bán tiền của nước có chung biên giới giữa tổ chức tín dụng ủy quyền và đại lý được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới giữa tổ chức tín dụng ủy quyền với tổ chức kinh tế làm đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới, phù hợp với các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.</p> <p>3. Thực hiện chế độ ghi chép hóa đơn mua, bán tiền của nước có chung biên giới, cập nhật số liệu và sổ sách kế toán theo hướng dẫn của tổ chức tín dụng ủy quyền, phù hợp với chế độ hạch toán, kế toán hiện hành. Đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới cho tổ chức tín dụng ủy quyền nào thì sử dụng hóa đơn của tổ chức tín dụng ủy quyền đó. Khi thực hiện đôi tiền của nước có chung biên giới, đại lý phải giao một liên hóa đơn cho khách hàng.</p> <p>4. Đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới phải thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới đã ký với tổ chức tín dụng ủy quyền và các quy định pháp luật về hoạt động đôi</p>	<p><b>Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều 6</b></p> <p><b>“Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới</b></p> <p>1. Niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt với đồng Việt Nam tại địa điểm đặt đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới và thực hiện mua tiền của nước có chung biên giới với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo. Riêng đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới đặt tại khu vực chờ xuất cảnh ở cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua, bán tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt với đồng Việt Nam và thực hiện mua, bán tiền của nước có chung biên giới với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo.</p> <p>2. Tỷ giá mua, bán tiền của nước có chung biên giới giữa tổ chức tín dụng ủy quyền và đại lý được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới giữa tổ chức tín dụng ủy quyền với tổ chức kinh tế làm đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới, phù hợp với các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.</p> <p>3. Thực hiện chế độ ghi chép hóa đơn mua, bán tiền của nước có chung biên giới, cập nhật số liệu và sổ sách kế toán theo hướng dẫn của tổ chức tín dụng ủy quyền, phù hợp với chế độ hạch toán, kế toán hiện hành. Đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới cho tổ chức tín dụng ủy quyền nào thì sử dụng hóa đơn của tổ chức tín dụng ủy quyền đó. Khi thực hiện đôi tiền của nước có chung biên giới, đại lý phải giao một liên hóa đơn cho khách hàng.</p> <p>4. Đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới <b><i>phải đáp ứng các tiêu chí do tổ chức tín dụng ủy quyền quy định về đối tượng được ủy quyền</i></b>, thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới đã ký với tổ chức tín dụng ủy quyền, và các quy định pháp luật về hoạt</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 6, Điều 7 về quyền và nghĩa vụ của đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới và TCTD ủy quyền.</p> <p>Theo đó, TCTD có quyền: (i) Quy định và áp dụng các tiêu chí để lựa chọn đối tượng để ủy quyền làm đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới, trong đó bao gồm nội dung về việc đặt đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế có trụ sở chính; (ii) Lựa chọn đối tượng để hợp tác, ký kết hợp đồng đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới.</p> <p>Các đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới có trách nhiệm đáp ứng các tiêu chí do TCTD ủy quyền quy định và chấp hành đúng các quy định trong hợp đồng đại lý đôi ngoại tệ.</p> <p><b>Lý do:</b> Sửa đổi quy định trên để tăng cường quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan trong hoạt động đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới. Đảm bảo việc đặt đại lý đôi tiền của nước có chung biên giới tại những nơi cần thiết, phục vụ nhu cầu đôi ngoại tệ khách du lịch nước</p>

	<p>tiền của nước có chung biên giới; chấp hành các quy định liên quan của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.</p> <p>5. Trong quá trình hoạt động, trường hợp phát hiện khách hàng sử dụng các loại tiền của nước có chung biên giới giả hoặc không còn giá trị lưu hành làm phương tiện mua bán, đại lý có trách nhiệm lập biên bản, tạm giữ số tiền này và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để tiến hành điều tra, xử lý.</p> <p>6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này.</p>	<p>động đôi tiền của nước có chung biên giới; chấp hành các quy định liên quan của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.</p> <p>5. Trong quá trình hoạt động, trường hợp phát hiện khách hàng sử dụng các loại tiền của nước có chung biên giới giả hoặc không còn giá trị lưu hành làm phương tiện mua bán, đại lý có trách nhiệm lập biên bản, tạm giữ số tiền này và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để tiến hành điều tra, xử lý.</p> <p>6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này.</p> <p><b>7. Một tổ chức kinh tế chỉ được làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho một tổ chức tín dụng ủy quyền”.</b></p>	<p>ngoài và cư dân tại khu vực biên giới, hạn chế việc lợi dụng đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới để thực hiện các hoạt động mua bán ngoại tệ trái phép, gây ảnh hưởng đến thị trường ngoại hối.</p>
13	<p><b>Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng ủy quyền</b></p> <p>1. Tổ chức tín dụng ủy quyền căn cứ vào nhu cầu mở rộng mạng lưới đổi tiền của nước có chung biên giới và việc đáp ứng đủ điều kiện làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới của tổ chức kinh tế để xem xét ký hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.</p> <p>2. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng nhận biết tiền của nước có chung biên giới, cách thức ghi hóa đơn, ghi chép sổ sách, kỹ năng thực hiện các báo cáo phát sinh theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và cấp Giấy xác nhận cho nhân viên của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới sau khi hoàn thành các khóa đào tạo, tập huấn.</p> <p>3. Cung cấp phần mềm cho các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới để quản lý và theo dõi hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới tùy theo điều kiện của tổ chức tín dụng ủy quyền và tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.</p> <p>4. Kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới của đại lý do mình ủy quyền. Nếu phát hiện đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, vi phạm các quy định tại hợp đồng</p>	<p><b>Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Điều 7</b></p> <p><b>“Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng ủy quyền</b></p> <p><b>1. Lựa chọn đối tượng để hợp tác, ký kết hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.</b></p> <p><b>2. Quy định và áp dụng các tiêu chí để lựa chọn đối tượng để ủy quyền làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, trong đó có tiêu chí về việc đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế có trụ sở chính.</b></p> <p>3. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng nhận biết tiền của nước có chung biên giới, cách thức ghi hóa đơn, ghi chép sổ sách, kỹ năng thực hiện các báo cáo phát sinh theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và cấp Giấy xác nhận cho nhân viên của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới sau khi hoàn thành các khóa đào tạo, tập huấn.</p> <p>4. Cung cấp phần mềm cho các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới để quản lý và theo dõi hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới tùy theo điều kiện của tổ chức tín dụng ủy quyền và tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.</p> <p>5. Kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động</p>	

	<p>đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và các quy định pháp luật về hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới, tổ chức tín dụng ủy quyền thực hiện xử lý vi phạm theo các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.</p> <p>5. Trường hợp chấm dứt hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng, tổ chức tín dụng ủy quyền phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới trên địa bàn.</p>	<p>đổi tiền của nước có chung biên giới của đại lý do mình ủy quyền. Nếu phát hiện đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, vi phạm các quy định tại hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và các quy định pháp luật về hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới, tổ chức tín dụng ủy quyền thực hiện xử lý vi phạm theo các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.</p> <p>6. Trường hợp chấm dứt hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng, tổ chức tín dụng ủy quyền phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới trên địa bàn.”.</p>	
<p><b>Chương III. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 07/2001/TT-NHNN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ QUẢN LÝ TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI TẠI KHU VỰC BIÊN GIỚI VÀ KHU VỰC KINH TẾ CỦA KHẨU VIỆT NAM</b></p>			
14	<p><b>Mục 3: MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG</b></p> <p>Tiền của nước có chung biên giới được sử dụng vào các mục đích sau:</p> <p>....</p> <p><b>3.2 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 29/2015/TT-NHNN)</b> Công dân của nước có chung biên giới với Việt Nam có đăng ký kinh doanh tại Khu vực biên giới và Khu vực kinh tế cửa khẩu, nếu được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép đi vào các tỉnh trong nội địa, có nhu cầu mang theo người tiền của nước có chung biên giới với mục đích mang theo người hoặc để bán cho Ngân hàng được phép lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới trên địa bàn.</p> <p>Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới trên địa bàn cấp hoặc không cấp Giấy chấp thuận cho mang tiền của nước có chung biên giới vào các tỉnh</p>	<p><b>Điều 16. Sửa đổi, bổ sung khoản 3.2 điểm 3 mục III</b></p> <p>“3.2. Công dân của nước có chung biên giới với Việt Nam có đăng ký kinh doanh tại Khu vực biên giới đất liền và Khu vực kinh tế cửa khẩu, nếu được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép đi vào các tỉnh, thành phố của Việt Nam, có nhu cầu mang theo người tiền của nước có chung biên giới với mục đích mang theo người hoặc để bán cho Ngân hàng được phép lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực có tỉnh biên giới.</p> <p>Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực có tỉnh biên giới cấp hoặc không cấp Giấy chấp thuận cho mang tiền của nước có chung biên giới vào các tỉnh, thành phố của Việt Nam (Mẫu Phụ lục 2). Trường hợp không cấp Giấy chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực có tỉnh biên giới phải có văn bản thông báo rõ lý do.</p> <p>Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Giấy đề nghị chấp thuận mang tiền của nước có chung biên</p>	<p>Bãi bỏ thành phần hồ sơ là Giấy đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) do đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp.</p>

<p>nội địa (Mẫu phụ lục số 2). Trường hợp không cấp Giấy chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới trên địa bàn phải có văn bản thông báo rõ lý do.</p> <p>Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Giấy đề nghị chấp thuận mang tiền của nước có chung biên giới vào các tỉnh nội địa (Mẫu phụ lục số 1);</p> <p>b) Giấy phép vào các tỉnh trong nội địa do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp (trường hợp nộp bản sao thì phải mang bản gốc để đối chiếu);</p> <p>c) Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp). Trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.</p>	<p>giới vào các tỉnh, thành phố của Việt Nam (Mẫu Phụ lục 1);</p> <p>b) Giấy phép đến các tỉnh, thành phố của Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp (trường hợp nộp bản sao thì phải mang bản gốc để đối chiếu).</p> <p>e) <del>Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp). Trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính."</del></p>	
---	---	--